

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 243/GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 6 năm 2017

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản; Công văn số 665/TTg-CN ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc bàn giao phần còn lại của mỏ đá núi Bền về UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý, cấp phép khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4976/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc”;

Căn cứ Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc của Công ty cổ phần Vận tải thủy bộ và Thương mại Hương Xuân;

Xét đề nghị của Công ty CP Vận tải thủy bộ và Thương mại Hương Xuân tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất ngày 19/5/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 634/TTr-STNMT ngày 01/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty cổ phần Vận tải thủy bộ và Thương mại Hương Xuân được khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đá vôi xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, cụ thể như sau:

1. Về khoáng sản:

- Diện tích mỏ: 52.662 m²; trong đó, diện tích khu vực khai thác là 35.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 7; diện tích khu vực khai trường là 17.662 m² được giới hạn bởi các điểm góc 4, 5, 6, 7, A, B, C, 9 và D có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo;

- Trữ lượng địa chất: 789.252 m³; trong đó, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 749.789 m³; đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là 39.463 m³;

- Trữ lượng khai thác: 740.466 m³; trong đó, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 703.443 m³; đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là 37.023 m³;

- Công suất khai thác: 25.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: cos + 20 m;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 04 tháng;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát.

2. Về đất đai:

- Cho Công ty cổ phần Vận tải thủy bộ và Thương mại Hương Xuân thuê 52.662 m² đất tại xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 317/TLBD do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 15/5/2017;

- Loại đất: Đất núi đá, đất hoang chân núi do UBND xã Vĩnh Minh quản lý và đất trang trại, Công ty cổ phần Vận tải thủy bộ và Thương mại Hương Xuân đã bồi thường GPMB;

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;
- Thời hạn thuê đất: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty cổ phần Vận tải thủy bộ và Thương mại Hương Xuân có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Vận tải thủy bộ và Thương mại Hương Xuân chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

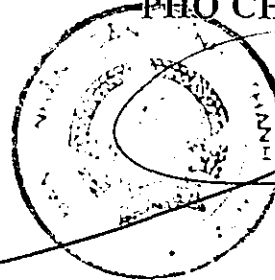
Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công ty CP VTTB & TM Hương Xuân;
- Các Sở: XD, TN&MT (05b);
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Minh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VỎ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG
THƯỜNG TẠI XÃ VINH MINH, HUYỆN VINH LỘC**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 243/GP-UBND
ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
		Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác 35.000 m ²	1	2211755.00	575959.00
	2	2211589.00	576132.00
	3	2211598.05	576325.98
	4	2211744.72	576274.30
	5	2211682.58	576194.57
	6	2211766.30	576050.53
	7	2211776.73	575989.81
Khu vực khai trường 17.662 m ²	4	2211744.72	576274.30
	5	2211682.58	576194.57
	6	2211766.30	576050.53
	7	2211776.73	575989.81
	A	2211790.20	576001.70
	B	2211787.30	576015.40
	C	2211835.60	576049.10
	9	2211781.70	576181.40
	D	2211759.00	576262.70